

Số: 1811/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG ngày 06/8/2024 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, trực thuộc, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Thị Thanh Mai

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng

tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày tháng 9 năm 2025
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

2. Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể thuộc ĐHQG-HCM; cá nhân, tập thể ngoài ĐHQG-HCM có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển ĐHQG-HCM nói riêng và sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo nói chung.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể.

2. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thi đua.

3. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

5. Năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”.

6. Đơn vị: Cơ quan ĐHQG-HCM (bao gồm: Văn phòng ĐHQG-HCM, các ban chức năng ĐHQG-HCM, các cơ quan tham mưu của Đảng ủy ĐHQG-HCM, Văn phòng Công đoàn ĐHQG-HCM, Văn phòng Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM), các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.

7. Cá nhân được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: cán bộ, viên chức, người lao động thuộc ĐHQG-HCM.

8. Tập thể được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: tổ bộ môn, tổ chuyên môn và các tổ chức tương đương trở lên (khoa, phòng, ban, trung tâm,...).

Điều 3. Mục tiêu của TĐKT

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 4. Nguyên tắc TĐKT

1. Việc thi đua được thực hiện theo nguyên tắc:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
 - b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc:
 - a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
 - b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
 - c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
 - d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong TĐKT.

Điều 5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Phong trào thi đua.
2. Thành tích thi đua.
3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 6. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 7. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.
2. Tiêu chuẩn khen thưởng.
3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 8. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với

cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 9. Quỹ TĐKT

1. Quỹ TĐKT được hình thành trên cơ sở ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
2. Quỹ TĐKT được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác TĐKT; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể.
3. Các đơn vị lập quỹ TĐKT để chi tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.
4. Các đơn vị chi thưởng cho tập thể cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Hiện vật khen thưởng

Hiện vật khen thưởng là sản phẩm đặc biệt, được Nhà nước bảo hộ để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, gồm huân chương, huy chương; huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; kỷ niệm chương; bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 11. Hành vi bị nghiêm cấm trong TĐKT

1. Tổ chức TĐKT trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng TĐKT để vụ lợi.
2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác TĐKT.
3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong TĐKT.
4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.
5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.
6. Sử dụng quỹ TĐKT trái quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 12. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:
 - a) Thi đua thường xuyên;

- b) Thi đua theo chuyên đề.
- 2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:
 - a) Toàn quốc;
 - b) ĐHQG-HCM, Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương;
 - c) Cụm, khối thi đua do Hội đồng TĐKT các cấp tổ chức (Trung ương, ĐHQG-HCM, Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị);
 - d) Đơn vị.

Điều 13. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua

1. Giám đốc ĐHQG-HCM chỉ đạo phát động các phong trào thi đua tại ĐHQG-HCM.
2. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thẩm quyền quản lý. Chủ trì phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của ĐHQG-HCM.
3. Các tổ chức đoàn thể chính trị các cấp trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức mình, tổ chức và phối hợp với chính quyền cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động tập thể và cá nhân tham gia các phong trào thi đua.
4. Các đơn vị truyền thông giới thiệu, tuyên truyền, động viên, đẩy mạnh phong trào thi đua, cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tạo thêm động lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Chương III

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 15. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể làm cơ sở xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể được thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:
 - a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
 - b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ”;
 - c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
 - d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”;
 - b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”;
 - c) Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM”;
 - d) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;
 - đ) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 17. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương.
2. Huy chương.
3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước.
4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.
5. Bằng khen.
6. Giấy khen.
7. Kỷ niệm chương.

Điều 18. Các nội dung khen thưởng khác tại ĐHQG-HCM

Trong quá trình hoạt động, nếu cần xây dựng thêm các quy định về khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định, ĐHQG-HCM giao Ban Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng ĐHQG-HCM và các ban chức năng, các đơn vị chủ trì xây dựng các quy định khen thưởng trình Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định.

Chương V

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Thi đua, khen thưởng (Luật TĐKT) năm 2022.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ”;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 20. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật TĐKT năm 2022.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được quy định tại Điều 23 của Luật TĐKT năm 2022.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 22. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có văn bản xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại học tập: trung bình, khá, giỏi);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thực hiện như sau: đối với cá nhân là cán bộ, viên chức sẽ do đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đối với cá nhân không phải là cán bộ, viên chức sẽ do đơn vị mới thực hiện. Đối với cá nhân chuyển công tác không có thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” sẽ do đơn vị mới thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

3. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có thời gian tuyển dụng dưới 06 tháng;

b) Không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp cá nhân nghỉ thai sản theo quy định).

4. Chưa xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với trường hợp cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Sau khi có kết luận không có dấu hiệu vi phạm về nội dung xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì xét TĐKT bổ sung cho cá nhân đó.

Điều 23. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được quy định tại Điều 25 của Luật TĐKT năm 2022 và Điều 7 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT.

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và do ĐHQG-HCM tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” quy định tại khoản 1 của điều này không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của Bộ.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh;

b) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

c) Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác TĐKT.

Tập thể quy định tại khoản 2 của điều này được cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức đánh giá, so sánh, bình xét, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn là tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua. ĐHQG-HCM là đơn vị thành viên của Khối thi đua các Bộ, ngành Khoa học - Văn hóa - Xã hội do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào và đạt tiêu chuẩn: tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới nội dung và hình thức tổ chức phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia tích cực của các nhân, tập thể. Tập thể đạt tiêu chuẩn này được ĐHQG-HCM hoặc Bộ GD&ĐT

xét chọn, lập danh sách đề nghị khen thưởng; Bộ Nội vụ tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 24. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ GD&ĐT tổ chức, do ĐHQG-HCM tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ GD&ĐT phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 25. Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM”

Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” được quy định tại Điều 7 của Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT đối với ngành Giáo dục.

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” để tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua của cụm thi đua do ĐHQG-HCM tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong ĐHQG-HCM học tập. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và ĐHQG-HCM;

b) Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” để tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do ĐHQG-HCM tổ chức có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng do ĐHQG-HCM quy định cụ thể theo từng phong trào thi đua.

3. Số lượng “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” để tặng cho tập thể thuộc ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM quy định nhưng không quá 20%

tổng số tập thể dẫn đầu các cụm thi đua do ĐHQG-HCM tổ chức.

4. ĐHQG-HCM không tặng danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” đối với tập thể được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” về cùng thành tích đạt được. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng thì ĐHQG-HCM xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” theo quy định chung.

Điều 26. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Chưa xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đối với trường hợp tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Sau khi có kết luận không có dấu hiệu vi phạm về nội dung xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì xét TĐKT bổ sung cho tập thể đó.

Điều 27. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Chưa xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với trường

hợp tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Sau khi có kết luận không có dấu hiệu vi phạm về nội dung xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì xét TĐKT bổ sung cho tập thể đó.

Chương VI

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 28. “Huân chương Sao vàng”

“Huân chương Sao vàng” được quy định tại Điều 34 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Sao vàng” là huân chương cao quý nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. “Huân chương Sao vàng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây: Có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc đối với đất nước thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

3. “Huân chương Sao vàng” để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội, ĐHQG-HCM đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

4. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thì thời gian và tiêu chuẩn đề nghị tặng “Huân chương Sao vàng” được tính từ khi được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần gần nhất.

Điều 29. “Huân chương Hồ Chí Minh”

“Huân chương Hồ Chí Minh” được quy định tại Điều 35 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc;

b) Có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội, ĐHQG-HCM đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 15 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích xuất sắc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh thì được xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo.

Điều 30. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

“Huân chương Độc lập” hạng Nhất được quy định tại Điều 36 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội, ĐHQG-HCM nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 31. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

“Huân chương Độc lập” hạng Nhì được quy định tại Điều 37 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội, ĐHQG-HCM nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba;

b) Có nhiều thành tích xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 32. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

“Huân chương Độc lập” hạng Ba được quy định tại Điều 38 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt

một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội, ĐHQG-HCM nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn lập được nhiều thành tích xuất sắc; có bề dày truyền thống; có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 33. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng Nhất được quy định tại Điều 42 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;
- b) Được giải thưởng cao của thế giới;
- c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;
- d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật;
- đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm

vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 34. Huân chương Lao động” hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng Nhì được quy định tại Điều 43 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục

từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 35. “Huân chương Lao động” hạng Ba

Huân chương Lao động” hạng Ba được quy định tại Điều 44 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi

ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 36. “Huân chương Dũng cảm”

“Huân chương Dũng cảm” được quy định tại Điều 52 của Luật TĐKT năm 2022.

“Huân chương Dũng cảm” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động dũng cảm khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trong thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn, cháy, nổ, đấu tranh phòng, chống tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào nơi nguy hiểm nhằm bảo vệ

tính mạng của người dân và thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc toàn quốc.

Điều 37. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được quy định tại Điều 73 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có

01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 38. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT được quy định tại Điều 74 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;

e) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Đại học quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 39. Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM

Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM được quy định tại Điều 10 của Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT:

1. Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do Giám đốc ĐHQG-HCM phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc ĐHQG-HCM hoặc có nghĩa cử cao đẹp cứu người, cứu tài sản, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận và tôn vinh;

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

d) Có đóng góp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển ĐHQG-HCM.

2. Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 của điều này.

3. Các trường hợp khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 của điều này do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQG-HCM.

4. Giám đốc ĐHQG-HCM không tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM đối với cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về cùng thành tích đạt được.

5. Ngoài các quy định về Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 của điều này, Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM còn được tặng cho các cá nhân, tập thể:

a) Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và có thời gian thành lập từ 10 năm trở lên và có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển và nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn;

b) Cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thời gian công tác từ

05 năm trở lên và có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn;

c) Số lượng tập thể đề nghị tại điểm a của khoản này không quá 20% số lượng tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của đơn vị (năm liền kề trước năm đề nghị). Số lượng cá nhân đề nghị tại điểm b của khoản này không quá số lượng tập thể đề nghị tại điểm a của khoản này.

Điều 40. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân

Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 75 của Luật TĐKT năm 2022.

Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có thành tích xuất sắc trong hoạt động của đơn vị; trong việc thực hiện các phong trào thi đua, kỳ thi, hội thi, cuộc thi do ĐHQG-HCM, Bộ GD&ĐT, đơn vị hoặc các tổ chức đoàn thể chính trị phát động, tổ chức. Thủ trưởng các đơn vị quy định chi tiết nội dung tặng Giấy khen tại đơn vị.

Điều 41. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được quy định tại Điều 8 của Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT.

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để tặng một lần cho cá nhân trong ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương) có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

2. Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” sớm hơn so với thời gian quy định tại khoản 1 của điều này là 05 năm.

Chương VII

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 42. Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

Danh hiệu “Anh hùng lao động” được quy định tại Điều 63 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt;

b) Có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động cao, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

c) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

d) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

đ) Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

2. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Là tập thể dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quốc trong việc áp dụng và đổi mới khoa học và công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ môi trường sinh thái và chuyển đổi số;

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng

cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

đ) Trung thành với Tổ quốc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; dẫn đầu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

e) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được Nhân dân địa phương ca ngợi.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 của điều này, danh hiệu “Anh hùng Lao động” còn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 của điều này, tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ, điểm e khoản 2 của điều này có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 43. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được quy định tại Điều 64 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã được tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm xuất sắc, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục, có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, được học trò, đồng nghiệp và Nhân dân kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

3. Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm, có công trong sự nghiệp giáo dục, được học trò, đồng nghiệp và Nhân dân kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

4. Thời gian công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số 02 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

5. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

6. Chính phủ quy định chi tiết về việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tại Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Điều 44. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”

Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được quy định tại Điều 65 của Luật TĐKT năm 2022.

1. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên ngành y, hộ sinh, lương y, lương dược và cán bộ quản lý y tế.

2. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” để tặng cho cá nhân gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên ngành y, hộ sinh, lương y, lương dược và cán bộ quản lý y tế đã được tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học, kỹ thuật về y tế, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong Nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành y tế từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế.

3. Danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên ngành y, hộ sinh, lương y, lương dược và cán

bộ quản lý y tế đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng, có nhiều thành tích xuất sắc trong nghề, được người bệnh, đồng nghiệp và Nhân dân tin cậy, kính trọng;

c) Có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành y tế từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế.

4. Thời gian công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số 02 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

5. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam.

6. Chính phủ quy định chi tiết việc xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” tại Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Chương VIII

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

“GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH”, “GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC”

Điều 45. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

“Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” được quy định tại Điều 68 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là tác giả hoặc đồng tác giả của một hoặc nhiều công trình, tác phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 46, Điều 47 của Quy định này và đã được công bố, sử dụng kể từ ngày 02/9/1945, bao gồm:

a) Công trình khoa học và công nghệ, giáo dục;

b) Tác phẩm văn học, nghệ thuật, công trình nghiên cứu lý luận phê bình dưới các hình thức xuất bản, kiến trúc, triển lãm, sân khấu, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, giảng dạy, đĩa hát hoặc các hình thức khác.

2. Chính phủ quy định chi tiết việc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”,

“Giải thưởng Nhà nước” tại Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 46. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”

“Giải thưởng Hồ Chí Minh” được quy định tại Điều 69 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả của một hoặc nhiều công trình, tác phẩm quy định tại Điều 45 của Quy định này và đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đặc biệt xuất sắc;
- b) Có giá trị rất cao về khoa học, văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;
- c) Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật của đất nước.

2. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được xét tặng và công bố 05 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 47. “Giải thưởng Nhà nước”

“Giải thưởng Nhà nước” được quy định tại Điều 70 của Luật TĐKT năm 2022.

1. “Giải thưởng Nhà nước” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả của một hoặc nhiều công trình, tác phẩm quy định tại quy định tại Điều 45 của Quy định này và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Công trình nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ xuất sắc, có tác dụng nâng cao năng suất lao động, đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
- b) Sách giáo khoa, giáo trình có giá trị xuất sắc và được sử dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- c) Tác phẩm văn học, nghệ thuật, công trình nghiên cứu lý luận phê bình có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, có tác dụng tốt trong việc giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. “Giải thưởng Nhà nước” được xét tặng và công bố 05 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương IX

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 48. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQG-HCM

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQG-HCM (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan do Giám đốc ĐHQG-HCM thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Giám đốc ĐHQG-HCM chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác TĐKT tại ĐHQG-HCM.

2. Số lượng thành viên Hội đồng do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định và có số lẻ.

3. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc ĐHQG-HCM.

4. Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ là Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

5. Hội đồng có các nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu cho Giám đốc ĐHQG-HCM:

a) Xây dựng và cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM;

b) Phát động các phong trào thi đua trong phạm vi toàn ĐHQG-HCM theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc hoạt động của các cụm thi đua trong ĐHQG-HCM; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định.

6. Ban Tổ chức - Cán bộ là đơn vị thường trực của Hội đồng.

Điều 49. Nguyên tắc hoạt động và chế độ họp của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ và biểu quyết theo đa số của các thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự.

3. Khi họp xét danh hiệu các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng lao động”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Đối với các danh hiệu thi đua,

hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp Hội đồng.

4. Hội đồng họp định kỳ 03 tháng một lần. Hội đồng có thể họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập để giải quyết các công việc phát sinh trong thời gian giữa các phiên họp định kỳ.

5. Chủ tịch Hội đồng có thể mời đại diện các đơn vị, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khác tham dự các phiên họp của Hội đồng. Đại diện được mời dự có quyền phát biểu thảo luận nhưng không có quyền tham gia biểu quyết, bỏ phiếu.

Chương X

THẨM QUYỀN TRONG XÉT TẶNG, ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 50. Giám đốc ĐHQG-HCM

1. Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với tập thể là các đơn vị thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý; tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý; tặng danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQG-HCM” và Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM; tặng các hình thức khen thưởng khác tại ĐHQG-HCM.

2. Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với tập thể thuộc Cơ quan ĐHQG-HCM; tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc Cơ quan ĐHQG-HCM; tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan ĐHQG-HCM.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

4. Trình Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, trong toàn quốc của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp Bộ, trong toàn quốc; công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 51. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân

1. Quyết định: công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; tặng Giấy

khen cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trình Giám đốc ĐHQG-HCM: xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp ĐHQG-HCM hoặc trình xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương XI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN XÉT, ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 52. Quy trình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại ĐHQG-HCM

1. Khen thưởng theo năm tài chính:

a) Bước 1: Hằng năm, ĐHQG-HCM ban hành Kế hoạch triển khai xét TĐKT đến các đơn vị và theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng tiến độ;

b) Bước 2: ĐHQG-HCM tiếp nhận hồ sơ khen thưởng từ các đơn vị gửi về thông qua Ban Tổ chức - Cán bộ. Ban Tổ chức - Cán bộ thụ lý hồ sơ và báo cáo Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng triển khai Bước 3 (nếu có) và Bước 4;

c) Bước 3: Đối với các hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước, ĐHQG-HCM công khai danh sách các tập thể, cá nhân trên các phương tiện truyền thông của ĐHQG-HCM, các đơn vị (hệ thống văn bản, cổng thông tin điện tử,...) ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản). Việc lấy ý kiến Nhân dân trên phương tiện truyền thông và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng và được nêu trong Biên bản họp;

Đồng thời, ĐHQG-HCM lấy ý kiến khen thưởng của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, thành phố về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đơn vị và cá nhân là người đứng đầu đơn vị khi đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

d) Bước 4: Họp Hội đồng;

đ) Bước 5: Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thẩm quyền;

e) Bước 6: ĐHQG-HCM hoàn tất hồ sơ trình đề nghị khen thưởng gửi Bộ GD&ĐT đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

cấp Nhà nước theo đúng thời hạn quy định;

2. Khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất, khen nhân dịp kỷ niệm năm tròn:

a) Bước 1: ĐHQG-HCM tiếp nhận hồ sơ khen thưởng từ các đơn vị gửi về, Ban Tổ chức - Cán bộ là đơn vị tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của đơn vị;

b) Bước 2: Ban Tổ chức - Cán bộ thụ lý hồ sơ và xin chủ trương khen thưởng của Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng. Thực hiện các thủ tục có liên quan đến hồ sơ đề nghị khen thưởng;

c) Bước 3: Lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng;

d) Bước 4: Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng, Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét quyết định khen thưởng cấp ĐHQG-HCM hoặc trình khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước đối với cá nhân và tập thể đủ số phiếu theo quy định.

3. Trong một số trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng (bao gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng) sẽ xem xét và trình Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định.

Điều 53. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

ĐHQG-HCM sẽ thực hiện việc lấy ý kiến để khen thưởng của UBND cấp tỉnh, thành phố về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đơn vị và người đứng đầu đơn vị khi đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo biểu mẫu quy định của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

3. Thành tích của năm xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được tính từ ngày 01/11 của năm trước liền kề và đến ngày 31/10 của năm xét. Khi thực hiện báo cáo thành tích, tùy theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thời gian tính thành tích và kê khai thành tích sẽ khác nhau theo quy định.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản được quy định tại Điều 85 của Luật TĐKT năm 2022.

Điều 54. Thời gian nhận hồ sơ khen thưởng

1. Đối với việc đề nghị khen thưởng theo năm tài chính, ĐHQG-HCM sẽ ban hành kế hoạch cụ thể khi triển khai thực hiện.

2. Đối với việc đề nghị khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề hồ sơ được thụ lý tại ĐHQG-HCM trong vòng 15 ngày làm việc.

3. Đối với khen thưởng kỷ niệm thành lập đơn vị vào năm tròn và có đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, đầu năm đơn vị chủ động phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ trong thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng để kịp tiến độ cho lễ kỷ niệm của đơn vị.

Điều 55. Hồ sơ đề nghị

1. Số lượng hồ sơ cần nộp:

01 bộ hồ sơ có ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là một Tờ trình);

b) Biên bản họp Hội đồng TĐKT của đơn vị (kèm theo mỗi Tờ trình là một Biên bản họp);

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể theo mẫu quy định, có ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị;

d) Các văn bản điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước).

3. Sau khi Hội đồng họp bỏ phiếu thông qua hoặc sau khi có kết quả khen thưởng cấp Bộ, các cá nhân, tập thể bổ sung hồ sơ để hoàn tất các thủ tục đề nghị theo đúng quy định:

a) Khen thưởng cấp Bộ: 02 bộ hồ sơ có ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị;

b) Khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ ký ban hành quyết định: 02 bộ hồ sơ có ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị;

c) Khen thưởng do Chủ tịch nước ký ban hành quyết định: 02 bộ hồ sơ có ký tên và đóng dấu xác nhận của đơn vị.

Chương XII

THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 56. Phân cấp trong việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ TĐKT

ĐHQG-HCM là đơn vị dự toán cấp 1, nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ giao và thực hiện quản lý thống nhất việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị theo quy định hiện hành. Do đó, ĐHQG-HCM giao các đơn vị thực hiện việc thành lập, quản lý và sử dụng

quỹ TĐKT theo quy định của Luật TĐKT năm 2022 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Điều 57. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.
2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.
3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.
4. Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.
5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.
6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.
7. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.
8. Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể.

Điều 58. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định từ Điều 50 đến Điều 55 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Điều 59. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp ĐHQG-HCM

1. Tập thể được tặng danh hiệu Cờ thi đua của ĐHQG-HCM sẽ được tặng cờ và kèm theo mức tiền thưởng 6,0 lần mức lương cơ sở.
2. Tập thể được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM được tặng bằng khen, khung và kèm theo mức tiền thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở.
3. Cá nhân được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM được tặng bằng khen, khung và kèm theo mức tiền thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

4. Đối với các cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM trong các nội dung khen thưởng do ĐHQG-HCM xây dựng tiêu chí và ban hành (khen thưởng khoa học và công nghệ thường niên, khen thưởng giảng viên, chuyên viên và viên chức quản lý của năm,...) sẽ do Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định mức tiền thưởng trên cơ sở tham mưu của các đơn vị có liên quan.

Chương XIII

CHIA KHỐI THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀM CĂN CỨ XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 60. Chia khối thi đua tại ĐHQG-HCM

Căn cứ cơ cấu tổ chức của ĐHQG-HCM và hướng dẫn chia khối của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM sẽ ban hành hướng dẫn thực hiện hoạt động của khối thi đua tại ĐHQG-HCM.

Điều 61. Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Căn cứ các quy định hiện hành, ĐHQG-HCM sẽ ban hành Quy định về công tác xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại ĐHQG-HCM.

Chương XIV

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 62. Xử lý vi phạm về TĐKT

1. Cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm pháp luật về TĐKT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

4. Cá nhân bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà sau đó có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên không có tội, miễn trách nhiệm hình sự thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

6. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

7. Chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước được quy định từ Điều 56 đến Điều 58 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Chương XV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 63. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy định ban hành kèm Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG ngày 06/8/2024 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM.

Điều 64. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, phổ biến, tổ chức thực hiện Quy định này tại đơn vị.

Trên cơ sở Quy định này, thủ trưởng các đơn vị xây dựng Quy định về công tác TĐKT của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo các quy định hiện hành.

Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân trao đổi với Ban Tổ chức - Cán bộ để kịp thời báo cáo, trình Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định./.